

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Khu vực Đông Nam Á: vị trí, đặc điểm tự nhiên, dân cư xã hội, kinh tế, ASEAN
- Vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ nước ta., ảnh hưởng của vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ với kinh tế hoặc tự nhiên nước ta.
- Vùng biển nước ta: vị trí, đặc điểm khí hậu và hải văn, đề xuất giải pháp bảo vệ và khai thác lâu bền môi trường biển VN.
- Đặc điểm tài nguyên khoáng sản.

2. Năng lực

* Năng lực chung

- Năng lực tự chủ: Biết chủ động, tích cực
- Năng lực : giải quyết vấn đề

* Năng lực Địa Lí

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các câu hỏi địa lí.

3. Phẩm chất

Phẩm chất chủ yếu

- Trung thực : không gian dối khi làm bài kiểm tra.

II. Mức độ cần đạt:

- Nhận biết: 40%
- Thông hiểu: 30%
- Vận dụng: 20 %
- Vận dụng cao: 10%

Chủ đề (chương/bài)	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao		Tổng
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1. Đặc điểm dân cư -XH ĐÔNG NAM Á	-Biết được các nước trong khu vực ĐNA -Biết được ngôn ngữ phổ biến của ĐNA			Trình bày được một số đặc điểm nổi bật của dân cư -	Giải thích được vì sao dân cư phân bố không đều				

				xã hội châu Á.					
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	2 0,5 5%			1, 1,đ 10%	1 0,25 2,5%				3 0,7, 7,5%
2. Đặc điểm kinh tế các nước Đông Nam Á	- Biết được thế mạnh trong phát triển kinh tế ở ĐNA		Giải thích được một số đặc điểm phát triển kinh tế của các nước châu Á		Nhận xét được sự phân bố cây lương thực ở Đông nam Á		- Xử lí số liệu. - Vẽ biểu đồ tròn. -Chú giải		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	2 0,5 5%		2 0,5 5%		1 0,25 2,5%		1 2,0đ		5 1,25đ 12,5%
3. Hiệp hội các nước Đông Nam Á	-Biết các nước thành viên ASEAN -Biết Việt Nam gia nhập ASEAN vào năm nào		Hiểu quá trình thành lập, mục tiêu hoạt động của ASEAN -Hiểu quá trình hợp tác của ASEAN				Phân tích được những khó khăn khi Việt Nam gia nhập ASEAN		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	3 0,75 7,5%		2 0,5 5%				1 0,25 2,5%		6 1,5 15%
4. Vị trí, giới hạn, phạm vi lãnh thổ của nước ta.	-Biết được vị trí địa lí, giới hạn, phạm vi		Phân tích được những đặc điểm nổi bật	Trình bày được đặc điểm			Mối quan hệ giữa hình dạng		

	lãnh thổ. -kể tên được đảo lớn nhất VN		về vị trí địa lí tự nhiên Việt Nam Hiểu được những khó khăn về vị trí	về lãnh thổ và phân tích những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng			lãnh thổ với hoạt động giao thông vận tải		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	3 1 10%		3 0,5 5%	1 2đ 20%			1 0,25 2,5%		7 17,5 17,5%
<i>T.Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>	10 3 30%		7 1 10%	2 3 30%	2 0,5 5%		2 0,5 5%	1 2 20%	20 10 100%

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm):

Chọn phương án trả lời đúng nhất

Câu 1: Khu vực Đông Nam Á hiện nay có :

- A. 9 quốc gia
B. 10 quốc gia
C. 11 quốc gia
D. 12 quốc gia

Câu 2: Ngôn ngữ được sử dụng phổ biến trong khu vực Đông Nam Á là

- A. Tiếng Anh, Hoa, Việt
B. Tiếng Anh, Hoa, Mã Lai
C. Tiếng Việt, Hoa, Mã Lai
D. Tiếng Mã Lai, Anh, Thái

Câu 3. Những yếu tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á là:

- A. Dân số đông
B. Nguồn lao động dồi dào
C. Dân số trẻ, nguồn lao động dồi dào
D. Thị trường tiêu thụ lớn

Câu 4: Quốc gia ở Đông Nam Á vừa có lãnh thổ ở bán đảo và ở đảo là:

- A. Thái Lan
B. Ma-lai-xi-a
C. In-đô-nê-xi-a
D. Lào

Câu 5: Nền kinh tế của các nước Đông Nam Á phát triển khá nhanh, song:

- A. Chưa vững chắc
B. Còn lạc hậu
C. Rất vững chắc
D. Rất ổn định.

Câu 6: Hiện nay các nước trong khu vực Đông Nam Á đang :

- A. Đẩy mạnh sản xuất lương thực
B. Đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp
C. Đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi
D. Tiến hành công nghiệp hóa

Câu 7 : Để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế thì một số quốc gia Đông Nam Á đang tiến hành :

- A. Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ
B. Giảm tỉ trọng ngành công nghiệp, tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp và dịch vụ
C. Giảm tỉ trọng ngành dịch vụ, tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp và công nghiệp
D. Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp và dịch vụ, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp.

Câu 8 : Dựa vào bảng sản lượng lúa năm 2000, cho thấy sản lượng lúa ở Đông Nam Á chiếm tỉ lệ % so với thế giới là :

Lãnh thổ	Lúa (triệu tấn)
Đông Nam Á	157
Châu Á	427
Thế giới	599

- A. 16%
B. 26%
C. 36%
D. 46%

Câu 9. Việt Nam gia nhập hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) vào năm:

- A. 1975
B. 1986
C. 1995
D. 1999

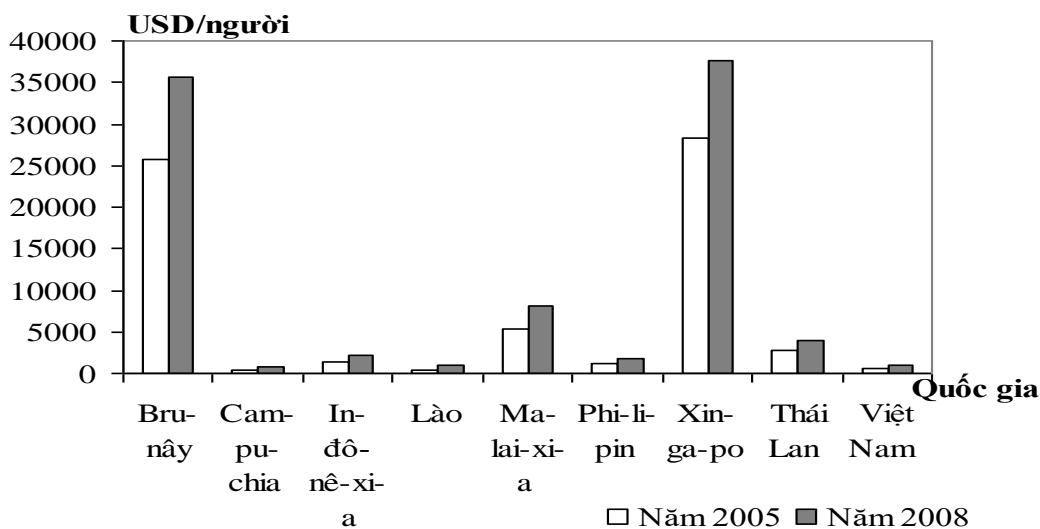
Câu 10. hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) thành lập năm

- A. 1966
- B. 1967
- C. 1968
- D. 1965

Câu 11. Tam giác tăng trưởng kinh tế Xi- giô-ri gồm 3 nước

- A. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, In- do-nê- si- a
- B. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin
- C. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, Bru-nây
- D. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po,Đông Ti- mo

Câu 12: Nhận xét về thu nhập bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2005 – 2008.



Biểu đồ thu nhập bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2005 – 2008.

- A. Các quốc gia đều tăng, nhưng không đồng đều, có sự chênh lệch rất lớn giữa các nước.
- B. Các quốc gia đều tăng, nhưng không đồng đều, có sự chênh lệch rất nhỏ giữa các nước.
- C. Các quốc gia đều tăng, nhưng rất đồng đều, có sự chênh lệch rất lớn giữa các nước.
- D. Các quốc gia không tăng, nhưng không đồng đều

Câu 13: Điểm cực Bắc phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh:

- A. Điện Biên
- B. Hà Giang
- C. Khánh Hòa
- D. Cà Mau

Câu 14: Từ Bắc vào Nam, phần đất liền nước ta kéo dài khoảng bao nhiêu vĩ tuyến?

- A. 15° vĩ tuyến
- B. 16° vĩ tuyến
- C. 17° vĩ tuyến
- D. 18° vĩ tuyến

Câu 15: Cây lương thực ở Đông Nam Á phân bố chủ yếu ở:

- A. Vùng núi cao

- B. Trên các cao nguyên
- C. Sâu trong lục địa
- D. Vùng đồng bằng, ven biển

Câu 16: Đâu không phải đặc điểm của vị trí của Việt Nam về mặt tự nhiên:

- A. Nằm trên tuyến đường hàng hải, hàng không quan trọng của thế giới.
- B. Nằm trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương đây là khu vực có nền kinh tế phát triển năng động nhất trên thế giới.
- C. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
- D. Nằm trên các tuyến đường bộ, đường sắt xuyên Á

Câu 17: Đặc điểm nào của vị trí của Việt Nam về mặt tự nhiên làm cho khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới:

- A. Nằm trong vùng nội chí tuyến.
- B. Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.
- C. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
- D. Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật

Câu 18: Hình dạng lãnh thổ nước ta thuận lợi phát triển loại hình giao thông vận tải :

- A. Đường biển,
- B. Đường bộ.
- C. Đường hàng không.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 19: Vị trí địa lý làm cho thiên nhiên Việt Nam:

- A. Mang tính chất nhiệt đới ẩm
- B. Nằm trong múi giờ thứ 7
- C. Mang tính chất cận nhiệt đới khô
- D. Mang tính chất cận xích đạo.

Câu 20: Vị trí địa lí nước ta có ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế là:

- A. Khu vực nhạy cảm với những biến động chính trị thế giới.
- B. Tương đồng về lịch sử, văn hoá - xã hội với các nước trong khu vực.
- C. Nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế.
- D. Mọi giao lưu lâu đời với nhiều nước trong khu vực.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: Trình bày được đặc điểm về lãnh thổ Việt Nam. Em hãy phân tích những thuận lợi và khó khăn của đặc điểm lãnh thổ Việt Nam đối với phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng.

III/ THỰC HÀNH (2 điểm)

Cho bảng số liệu sau : Sản lượng một số cây trồng năm 2000

Lãnh thổ	Lúa (triệu tấn)	Cà phê (nghìn tấn)
Đông Nam Á	157	1400
Thế giới	599	7300

- a. Vẽ biểu đồ tròn thể hiện sản lượng lúa , cà phê của khu vực Đông Nam Á so với Thế giới ?

.....**Hết**.....

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA GIỮA KÌ 2
MÔN: ĐỊA LÍ 8

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm mỗi câu 0,25đ)

Câu 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
C	B	C	B	A	D	A	B	C	B
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	A	B	A	D	D	A	B	A	C

II. TỰ LUẬN

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 1: 3 điểm	Đặc điểm lãnh thổ a) Phần đất liền - Phần đất liền kéo dài 15 ⁰ vĩ tuyến và hẹp ngang. - Việt Nam có đường biển dài 3260 km hợp với hơn 4600 km đường biên giới trên đất liền.	1đ
	b) Phần Biển Đông: thuộc chủ quyền Việt Nam mở rất rộng về phía đông và đông nam với rất nhiều đảo và quần đảo. * thuận lợi: - Phát triển kinh tế toàn diện - Hội nhập và giao lưu dễ dàng với các nước trong khu vực Đông Nam Á và thế giới.	1đ
	Khó khăn: - Luôn phải phòng chống thiên tai: bão, sóng biển, cát lún,... - Bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ cả phần đất liền, vùng trời và vùng biển.	1đ

III. THỰC HÀNH (2 điểm)

	- HS xử lí số liệu chính xác . Đơn vị : %			0,5 đ
	Lãnh thổ	Lúa	Cà phê	1,5đ
	Đông Nam Á	26,2	19,2	
	Thế giới	100	100	

	- Vẽ đúng , đẹp , có chú giải , có tên biểu đồ	
--	--	--

BGH duyệt

TTCM duyệt

NGƯỜI RA ĐỀ

Nguyễn T.Thanh Thủy

Nguyễn T.Thu Hương

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II
MÔN ĐỊA LÝ 8
Năm học 2021-2022
Thời gian : 45 phút

Mã đề 801

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Câu 1: Việt Nam gia nhập hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) vào năm:

- A. 1999
- B. 1986
- C. 1975
- D. 1995

Câu 2: Vị trí địa lí nước ta có ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế là:

- A. Tương đồng về lịch sử, văn hoá - xã hội với các nước trong khu vực.
- B. Mọi giao lưu lâu đời với nhiều nước trong khu vực.
- C. Nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế.
- D. Khu vực nhạy cảm với những biến động chính trị thế giới.

Câu 3: Vị trí địa lý làm cho thiên nhiên Việt Nam:

- A. Mang tính chất nhiệt đới ẩm
- B. Mang tính chất cận nhiệt đới khô
- C. Mang tính chất cận xích đạo.
- D. Nằm trong múi giờ thứ 7

Câu 4: Những yếu tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á là:

- A. Dân số trẻ, nguồn lao động dồi dào
- B. Thị trường tiêu thụ lớn
- C. Dân số đông
- D. Nguồn lao động dồi dào

Câu 5: Điểm cực Bắc phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh:

- A. Hà Giang
- B. Cà Mau
- C. Điện Biên
- D. Khánh Hòa

Câu 6: Hiện nay các nước trong khu vực Đông Nam Á đang :

- A. Đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp **B.** Tiến hành công nghiệp hóa
C. Đẩy mạnh sản xuất lương thực **D.** Đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi

Câu 7: Đâu không phải đặc điểm của vị trí của Việt Nam về mặt tự nhiên:

- A. Nằm trên tuyến đường hàng hải, hàng không quan trọng của thế giới.
B. Nằm trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương đây là khu vực có nền kinh tế phát triển năng động nhất trên thế giới.
C. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
D. Nằm trên các tuyến đường bộ, đường sắt xuyên Á

Câu 8: Nền kinh tế của các nước Đông Nam Á phát triển khá nhanh, song:

- A. Rất vững chắc **B.** Rất ổn định. **C.** Chưa vững chắc **D.** Còn lạc hậu

Câu 9: Dựa vào bảng sản lượng lúa năm 2000, cho thấy sản lượng lúa ở Đông Nam Á chiếm tỉ lệ % so với thế giới là :

Lãnh thổ	Lúa (triệu tấn)
Đông Nam Á	157
Châu Á	427
Thế giới	599

- A. 16% **B.** 36% C. 46% **D.** 26%

Câu 10: Hình dạng lãnh thổ nước ta thuận lợi phát triển loại hình giao thông vận tải :

- A. Đường hàng không. **B.** Tất cả đều đúng. **C.** Đường bộ. **D.** Đường biển,

Câu 11: Từ Bắc vào Nam, phần đất liền nước ta kéo dài khoảng bao nhiêu vĩ tuyến?

- A. 16° vĩ tuyến **B.** 17° vĩ tuyến C. 18° vĩ tuyến **D.** 15° vĩ tuyến

Câu 12: Khu vực Đông Nam Á hiện nay có :

- A. 9 quốc gia **B.** 11 quốc gia C. 10 quốc gia **D.** 12 quốc gia

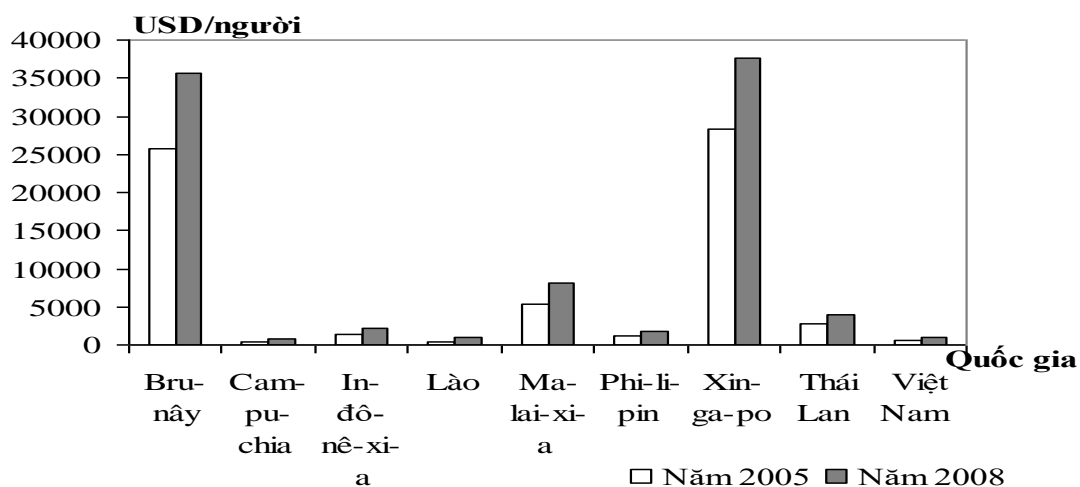
Câu 13: Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) thành lập năm

- A. 1966 **B.** 1968 **C.** 1967 **D.** 1965

Câu 14: Cây lương thực ở Đông Nam Á phân bố chủ yếu ở:

- A. Sâu trong lục địa
B. Vùng đồng bằng, ven biển
C. Vùng núi cao
D. Trên các cao nguyên

Câu 15: Nhận xét về thu nhập bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2005 – 2008.



Biểu đồ thu nhập bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2005 – 2008.

- A. Các quốc gia không tăng, nhưng không đồng đều
- B. Các quốc gia đều tăng, nhưng rất đồng đều, có sự chênh lệch rất lớn giữa các nước.
- C. Các quốc gia đều tăng, nhưng không đồng đều, có sự chênh lệch rất nhỏ giữa các nước.
- D. Các quốc gia đều tăng, nhưng không đồng đều, có sự chênh lệch rất lớn giữa các nước.**

Câu 16: Tam giác tăng trưởng kinh tế Xi-giô-ri gồm 3 nước

- A. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, Đông Ti-mo
- B. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, In-do-nê-si-a**
- C. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, Bru-nây
- D. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin

Câu 17: Đặc điểm nào của vị trí của Việt Nam về mặt tự nhiên làm cho khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới:

- A. Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.
- B. Nằm trong vùng nội chí tuyến.**
- C. Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật
- D. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.

Câu 18: Quốc gia ở Đông Nam Á vừa có lãnh thổ ở bán đảo và ở đảo là:

- A. Ma-lai-xi-a**
- B. In-đô-nê-xi-a**
- C. Lào**
- D. Thái Lan**

Câu 19: Ngôn ngữ được sử dụng phổ biến trong khu vực Đông Nam Á là

- A. Tiếng Mã Lai, Anh, Thái
- B. Tiếng Anh, Hoa, Mã Lai**
- C. Tiếng Anh, Hoa, Việt
- D. Tiếng Việt, Hoa, Mã Lai

Câu 20: Để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế thì một số quốc gia Đông Nam Á đang tiến hành :

- A. Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp và dịch vụ, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp.
- B. Giảm tỉ trọng ngành dịch vụ, tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp và công nghiệp
- C. Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ**
- D. Giảm tỉ trọng ngành công nghiệp, tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp và dịch vụ

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: Trình bày được đặc điểm về lãnh thổ Việt Nam. Em hãy phân tích những thuận lợi và khó khăn của đặc điểm lãnh thổ Việt Nam đối với phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng.

III/ THỰC HÀNH (2 điểm)

Cho bảng số liệu sau : Sản lượng một số cây trồng năm 2000

Lãnh thổ	Lúa (triệu tấn)	Cà phê (nghìn tấn)
Đông Nam Á	157	1400
Thế giới	599	7300

Vẽ biểu đồ tròn thể hiện sản lượng lúa , cà phê của khu vực Đông Nam Á so với Thế giới ?

----- **Hết** -----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II
MÔN ĐỊA LÝ 8
Năm học 2021-2022
Thời gian : 45 phút

Mã đề 802

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

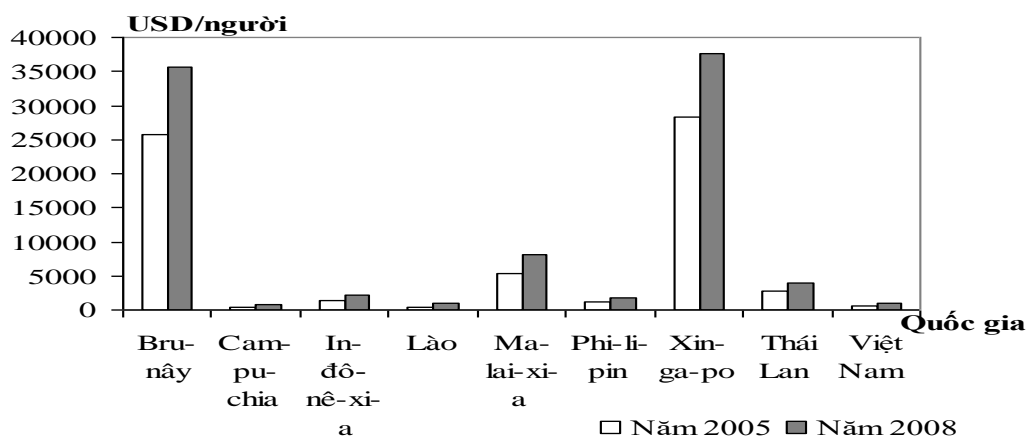
Câu 1: Để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế thì một số quốc gia Đông Nam Á đang tiến hành :

- A. Giảm tỉ trọng ngành dịch vụ, tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp và công nghiệp
- B. Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ**
- C. Giảm tỉ trọng ngành công nghiệp, tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp và dịch vụ
- D. Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp và dịch vụ, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp.

Câu 2: Ngôn ngữ được sử dụng phổ biến trong khu vực Đông Nam Á là

- A. Tiếng Anh, Hoa, Việt
- B. Tiếng Việt, Hoa, Mã Lai
- C. Tiếng Anh, Hoa, Mã Lai**
- D. Tiếng Mã Lai, Anh, Thái

Câu 3: Nhận xét về thu nhập bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2005 – 2008.



Biểu đồ thu nhập bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2005 – 2008.

- A. Các quốc gia đều tăng, nhưng rất đồng đều, có sự chênh lệch rất lớn giữa các nước.

- B.** Các quốc gia đều tăng, nhưng không đồng đều, có sự chênh lệch rất lớn giữa các nước.
C. Các quốc gia không tăng, nhưng không đồng đều
D. Các quốc gia đều tăng, nhưng không đồng đều, có sự chênh lệch rất nhỏ giữa các nước.

Câu 4: Quốc gia ở Đông Nam Á vừa có lãnh thổ ở bán đảo và ở đảo là:

- A.** Lào **B.** In-đô-nê-xi-a **C.** Ma-lai-xi-a **D.** Thái Lan

Câu 5: Từ Bắc vào Nam, phần đất liền nước ta kéo dài khoảng bao nhiêu vĩ tuyến?

- A.** 17° vĩ tuyến **B.** 16° vĩ tuyến **C.** 18° vĩ tuyến **D.** 15° vĩ tuyến

Câu 6: Việt Nam gia nhập hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) vào năm:

A. 1986

B. 1995

C. 1975

D. 1999

Câu 7: Dựa vào bảng sản lượng lúa năm 2000, cho thấy sản lượng lúa ở Đông Nam Á chiếm tỉ lệ % so với thế giới là :

Lãnh thổ	Lúa (triệu tấn)
Đông Nam Á	157
Châu Á	427
Thế giới	599

- A.** 26% **B.** 36% **C.** 16% **D.** 46%

Câu 8: Điểm cực Bắc phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh:

- A.** Cà Mau **B.** Khánh Hòa **C.** Hà Giang **D.** Điện Biên

Câu 9: Hình dạng lãnh thổ nước ta thuận lợi phát triển loại hình giao thông vận tải :

- A.** Đường hàng không. **B.** Tất cả đều đúng. **C.** Đường biển, **D.** Đường bộ.

Câu 10: Vị trí địa lí nước ta có ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế là:

- A.** Nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế.
B. Mọi giao lưu lâu đời với nhiều nước trong khu vực.
C. Khu vực nhạy cảm với những biến động chính trị thế giới.
D. Tương đồng về lịch sử, văn hoá - xã hội với các nước trong khu vực.

Câu 11: Những yếu tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á là:

- A.** Thị trường tiêu thụ lớn **B.** Dân số trẻ, nguồn lao động dồi dào
C. Nguồn lao động dồi dào **D.** Dân số đông

Câu 12: Cây lương thực ở Đông Nam Á phân bố chủ yếu ở:

- A.** Vùng núi cao
B. Sâu trong lục địa
C. Trên các cao nguyên
D. Vùng đồng bằng, ven biển

Câu 13: Đâu không phải đặc điểm của vị trí của Việt Nam về mặt tự nhiên:

- A.** Nằm trên tuyến đường hàng hải, hàng không quan trọng của thế giới.
B. Nằm trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương đây là khu vực có nền kinh tế phát triển năng động nhất trên thế giới.
C. Nằm trên các tuyến đường bộ, đường sắt xuyên Á

D. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.

Câu 14: Đặc điểm nào của vị trí của Việt Nam về mặt tự nhiên làm cho khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới:

A. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.

B. Nằm trong vùng nội chí tuyến.

C. Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật

D. Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.

Câu 15: Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) thành lập năm

A. 1965

B. 1968

C. 1967

D. 1966

Câu 16: Vị trí địa lý làm cho thiên nhiên Việt Nam:

A. Mang tính chất nhiệt đới ẩm

B. Mang tính chất cận nhiệt đới khô

C. Nằm trong múi giờ thứ 7

D. Mang tính chất cận xích đạo.

Câu 17: Hiện nay các nước trong khu vực Đông Nam Á đang :

A. Đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi

B. Đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp

C. Đẩy mạnh sản xuất lương thực

D. Tiến hành công nghiệp hóa

Câu 18: Khu vực Đông Nam Á hiện nay có :

A. 11 quốc gia

B. 12 quốc gia

C. 10 quốc gia

D. 9 quốc gia

Câu 19: Nền kinh tế của các nước Đông Nam Á phát triển khá nhanh, song:

A. Còn lạc hậu

B. Rất vững chắc

C. Chưa vững chắc

D. Rất ổn định.

Câu 20: Tam giác tăng trưởng kinh tế Xi- giô-ri gồm 3 nước

A. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, Bru-nây

B. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, In- do-nê- si- a

C. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, Đông Ti- mo

D. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: Trình bày được đặc điểm về lãnh thổ Việt Nam. Em hãy phân tích những thuận lợi và khó khăn của đặc điểm lãnh thổ Việt Nam đối với phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng.

III/ THỰC HÀNH (2 điểm)

Cho bảng số liệu sau : Sản lượng một số cây trồng năm 2000

Lãnh thổ	Lúa (triệu tấn)	Cà phê (nghìn tấn)
Đông Nam Á	157	1400
Thế giới	599	7300

Vẽ biểu đồ tròn thể hiện sản lượng lúa , cà phê của khu vực Đông Nam Á so với Thế giới ?

----- **Hết** -----

Mã đề 803

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Câu 1: Ngôn ngữ được sử dụng phổ biến trong khu vực Đông Nam Á là

- A. Tiếng Anh, Hoa, Việt
B. Tiếng Mã Lai, Anh, Thái
C. Tiếng Việt, Hoa, Mã Lai
D. Tiếng Anh, Hoa, Mã Lai

Câu 2: Điểm cực Bắc phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh:

- A. Điện Biên
B. Khánh Hòa
C. Cà Mau
D. Hà Giang

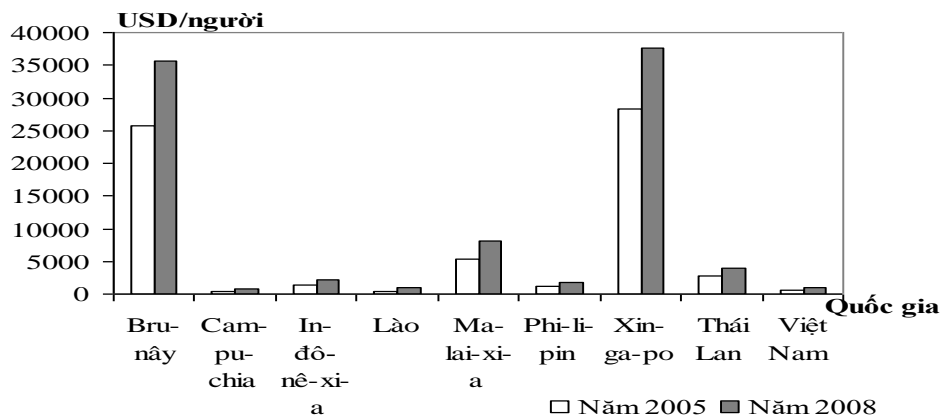
Câu 3: Đặc điểm nào của vị trí của Việt Nam về mặt tự nhiên làm cho khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới:

- A. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
B. Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật
C. Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.
D. Nằm trong vùng nội chí tuyến.

Câu 4: Nền kinh tế của các nước Đông Nam Á phát triển khá nhanh, song:

- A. Rất ổn định.
B. Chưa vững chắc
C. Còn lạc hậu
D. Rất vững chắc

Câu 5: Nhận xét về thu nhập bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2005 – 2008.



Biểu đồ thu nhập bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2005 – 2008.

- A. Các quốc gia đều tăng, nhưng rất đồng đều, có sự chênh lệch rất lớn giữa các nước.
B. Các quốc gia đều tăng, nhưng không đồng đều, có sự chênh lệch rất lớn giữa các nước.
C. Các quốc gia đều tăng, nhưng không đồng đều, có sự chênh lệch rất nhỏ giữa các nước.
D. Các quốc gia không tăng, nhưng không đồng đều

Câu 6: Hiện nay các nước trong khu vực Đông Nam Á đang :

- A. Đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp
B. Đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi
C. Tiến hành công nghiệp hóa
D. Đẩy mạnh sản xuất lương thực

Câu 7: Quốc gia ở Đông Nam Á vừa có lãnh thổ ở bán đảo và ở đảo là:

- A.** Ma-lai-xi-a **B.** Lào **C.** In-đô-nê-xi-a-a **D.** Thái Lan

Câu 8: Những yếu tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á là:

- A.** Dân số trẻ, nguồn lao động dồi dào **B.** Nguồn lao động dồi dào
C. Dân số đông **D.** Thị trường tiêu thụ lớn

Câu 9: Dựa vào bảng sản lượng lúa năm 2000, cho thấy sản lượng lúa ở Đông Nam Á chiếm tỉ lệ % so với thế giới là :

Lãnh thổ	Lúa (triệu tấn)
Đông Nam Á	157
Châu Á	427
Thế giới	599

- A.** 46% **B.** 16% **C.** 36% **D.** 26%

Câu 10: Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) thành lập năm

- A.** 1965 **B.** 1966 **C.** 1967 **D.** 1968

Câu 11: Khu vực Đông Nam Á hiện nay có :

- A.** 12 quốc gia **B.** 11 quốc gia **C.** 10 quốc gia **D.** 9 quốc gia

Câu 12: Đâu không phải đặc điểm của vị trí của Việt Nam về mặt tự nhiên:

- A.** Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
B. Nằm trên tuyến đường hàng hải, hàng không quan trọng của thế giới.
C. Nằm trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương đây là khu vực có nền kinh tế phát triển năng động nhất trên thế giới.
D. Nằm trên các tuyến đường bộ, đường sắt xuyên Á

Câu 13: Vị trí địa lí nước ta có ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế là:

- A.** Nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế.
B. Mọi giao lưu lâu đời với nhiều nước trong khu vực.
C. Khu vực nhạy cảm với những biến động chính trị thế giới.
D. Tương đồng về lịch sử, văn hoá - xã hội với các nước trong khu vực.

Câu 14: Tam giác tăng trưởng kinh tế Xi- giô-ri gồm 3 nước

- A.** Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, Đông Ti- mo **B.** Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, In- do-nê- si- a
C. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin **D.** Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, Bru-nây

Câu 15: Từ Bắc vào Nam, phần đất liền nước ta kéo dài khoảng bao nhiêu vĩ tuyến?

- A.** 18° vĩ tuyến **B.** 15° vĩ tuyến **C.** 16° vĩ tuyến **D.** 17° vĩ tuyến

Câu 16: Việt Nam gia nhập hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) vào năm:

- A.** 1975
B. 1995
C. 1999
D. 1986

Câu 17: Vị trí địa lý làm cho thiên nhiên Việt Nam:

- A.** Mang tính chất cận nhiệt đới khô **B.** Mang tính chất nhiệt đới ẩm
C. Nằm trong múi giờ thứ 7 **D.** Mang tính chất cận xích đạo.

Câu 18: Cây lương thực ở Đông Nam Á phân bố chủ yếu ở:

- A.** Trên các cao nguyên
B. Vùng núi cao

C. Sâu trong lục địa

D. Vùng đồng bằng, ven biển

Câu 19: Để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế thì một số quốc gia Đông Nam Á đang tiến hành :

A. Giảm tỉ trọng ngành công nghiệp, tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp và dịch vụ

B. Giảm tỉ trọng ngành dịch vụ, tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp và công nghiệp

C. Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ

D. Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp và dịch vụ, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp.

Câu 20: Hình dạng lãnh thổ nước ta thuận lợi phát triển loại hình giao thông vận tải :

A. Đường bộ.

B. Tất cả đều đúng.

C. Đường hàng không.

D. Đường biển

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: Trình bày được đặc điểm về lãnh thổ Việt Nam. Em hãy phân tích những thuận lợi và khó khăn của đặc điểm lãnh thổ Việt Nam đối với phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng.

III/ THỰC HÀNH (2 điểm)

Cho bảng số liệu sau : Sản lượng một số cây trồng năm 2000

Lãnh thổ	Lúa (triệu tấn)	Cà phê (nghìn tấn)
Đông Nam Á	157	1400
Thế giới	599	7300

Vẽ biểu đồ tròn thể hiện sản lượng lúa , cà phê của khu vực Đông Nam Á so với Thế giới ?

----- *Hết* -----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II

MÔN ĐỊA LÝ 8

Năm học 2021-2022

Thời gian : 45 phút

Mã đề 804

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Câu 1: Điểm cực Bắc phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh:

A. Điện Biên

B. Khánh Hòa

C. Hà Giang

D. Cà Mau

Câu 2: Vị trí địa lí nước ta có ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế là:

A. Khu vực nhạy cảm với những biến động chính trị thế giới.

B. Mối giao lưu lâu đời với nhiều nước trong khu vực.

C. Tương đồng về lịch sử, văn hoá - xã hội với các nước trong khu vực.

D. Nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế.

Câu 3: Đâu không phải đặc điểm của vị trí của Việt Nam về mặt tự nhiên:

- A. Nằm trên tuyến đường hàng hải, hàng không quan trọng của thế giới.
- B. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
- C. Nằm trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương đây là khu vực có nền kinh tế phát triển năng động nhất trên thế giới.

D. Nằm trên các tuyến đường bộ, đường sắt xuyên Á

Câu 4: Cây lương thực ở Đông Nam Á phân bố chủ yếu ở:

- A. Trên các cao nguyên
- B.** Vùng đồng bằng, ven biển
- C. Vùng núi cao
- D. Sâu trong lục địa

Câu 5: Đặc điểm nào của vị trí của Việt Nam về mặt tự nhiên làm cho khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới:

- A. Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.
- B. Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật
- C.** Nằm trong vùng nội chí tuyến.
- D. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.

Câu 6: Quốc gia ở Đông Nam Á vừa có lãnh thổ ở bán đảo và ở đảo là:

- A. In-đô-nê-xi-a **B.** Ma-lai-xi-a C. Thái Lan D. Lào

Câu 7: Hình dạng lãnh thổ nước ta thuận lợi phát triển loại hình giao thông vận tải :

- A. Đường hàng không. B. Đường biển, C. Tất cả đều đúng. **D.** Đường bộ.

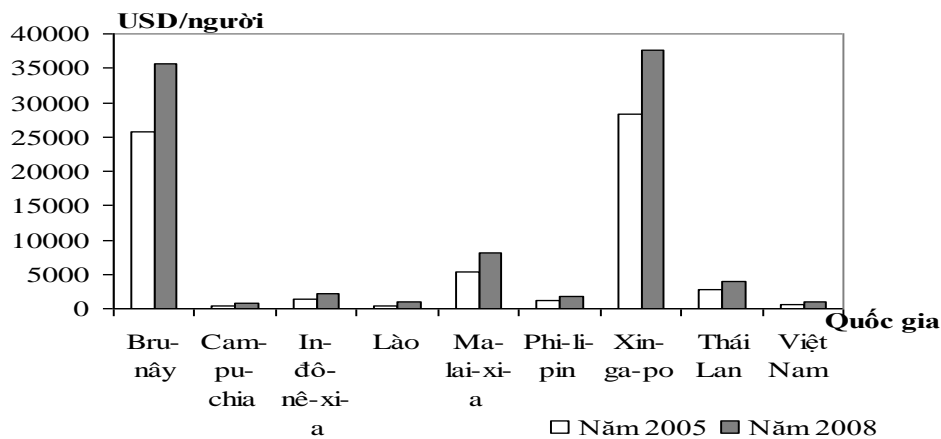
Câu 8: Ngôn ngữ được sử dụng phổ biến trong khu vực Đông Nam Á là

- A. Tiếng Việt, Hoa, Mã Lai **B.** Tiếng Anh, Hoa, Mã Lai
- C. Tiếng Mã Lai, Anh, Thái D. Tiếng Anh, Hoa, Việt

Câu 9: Nền kinh tế của các nước Đông Nam Á phát triển khá nhanh, song:

- A. Rất vững chắc **B.** Chưa vững chắc C. Còn lạc hậu D. Rất ổn định.

Câu 10: Nhận xét về thu nhập bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2005 – 2008.



Biểu đồ thu nhập bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2005 – 2008.

- A.** Các quốc gia đều tăng, nhưng không đồng đều, có sự chênh lệch rất lớn giữa các nước.
- B.** Các quốc gia đều tăng, nhưng rất đồng đều, có sự chênh lệch rất lớn giữa các nước.

C. Các quốc gia không tăng, nhưng không đồng đều

D. Các quốc gia đều tăng, nhưng không đồng đều, có sự chênh lệch rất nhỏ giữa các nước.

Câu 11: Việt Nam gia nhập hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) vào năm:

A. 1999

B. 1975

C. 1995

D. 1986

Câu 12: Để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế thì một số quốc gia Đông Nam Á đang tiến hành :

A. Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ

B. Giảm tỉ trọng ngành công nghiệp, tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp và dịch vụ

C. Giảm tỉ trọng ngành dịch vụ, tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp và công nghiệp

D. Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp và dịch vụ, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp.

Câu 13: Tam giác tăng trưởng kinh tế Xi- giô-ri gồm 3 nước

A. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, In- do-nê- si- a B. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin

C. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, Đông Ti- mo D. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, Bru-nây

Câu 14: Những yếu tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á là:

A. Thị trường tiêu thụ lớn

B. Dân số trẻ, nguồn lao động dồi dào

C. Dân số đông

D. Nguồn lao động dồi dào

Câu 15: Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) thành lập năm

A. 1966

B. 1968

C. 1965

D. 1967

Câu 16: Khu vực Đông Nam Á hiện nay có :

A. 12 quốc gia

B. 11 quốc gia

C. 9 quốc gia

D. 10 quốc gia

Câu 17: Từ Bắc vào Nam, phần đất liền nước ta kéo dài khoảng bao nhiêu vĩ tuyến?

A. 16° vĩ tuyến

B. 17° vĩ tuyến

C. 15° vĩ tuyến

D. 18° vĩ tuyến

Câu 18: Vị trí địa lý làm cho thiên nhiên Việt Nam:

A. Mang tính chất cận xích đạo.

B. Nằm trong múi giờ thứ 7

C. Mang tính chất cận nhiệt đới khô

D. Mang tính chất nhiệt đới ẩm

Câu 19: Hiện nay các nước trong khu vực Đông Nam Á đang :

A. Tiến hành công nghiệp hóa

B. Đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi

C. Đẩy mạnh sản xuất lương thực

D. Đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp

Câu 20: Dựa vào bảng sản lượng lúa năm 2000, cho thấy sản lượng lúa ở Đông Nam Á chiếm tỉ lệ % so với thế giới là :

Lãnh thổ	Lúa (triệu tấn)
Đông Nam Á	157
Châu Á	427
Thế giới	599

A. 16%

B. 36%

C. 46%

D. 26%

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: Trình bày được đặc điểm về lãnh thổ Việt Nam. Em hãy phân tích những thuận lợi và khó khăn của đặc điểm lãnh thổ Việt Nam đối với phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng.

III/ THỰC HÀNH (2 điểm)

Cho bảng số liệu sau : Sản lượng một số cây trồng năm 2000

Lãnh thổ	Lúa (triệu tấn)	Cà phê (nghìn tấn)
Đông Nam Á	157	1400
Thế giới	599	7300

Vẽ biểu đồ tròn thể hiện sản lượng lúa, cà phê của khu vực Đông Nam Á so với Thế giới ?

----- *Hết* -----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II
MÔN ĐỊA LÝ 8
Năm học 2021-2022
Thời gian : 45 phút

ĐỀ DỰ PHÒNG 802

I/ TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Nước Việt Nam nằm ở:

- A. Bán đảo Trung Ấn, khu vực nhiệt đới.
- B. Phía đông Thái Bình Dương, khu vực kinh tế sôi động của thế giới.
- C.** Rìa phía đông bán đảo Đông Dương, gần trung tâm Đông Nam Á.
- D. Rìa phía đông châu Á, khu vực ôn đới.

Câu 2: Điểm cực Tây phần đất liền ở kinh độ 102°09'Đ tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, thuộc tỉnh:

- A. Lai Châu.
- B.** Điện Biên.
- C. Sơn La.
- D. Hòa Bình.

Câu 3: Hai quần đảo xa bờ của nước ta là:

- A. Côn Cỏ và Hoàng Sa.

- B. Lý Sơn và Trường Sa.
- C. Hoàng Sa và Trường Sa.**
- D. Trường Sa và Côn Đảo.

Câu 4: Vị trí địa lý làm cho thiên nhiên Việt Nam:

- A. Mang tính chất nhiệt đới ẩm**
- B. Nằm trong múi giờ thứ 7
- C. Mang tính chất cận nhiệt đới khô
- D. Mang tính chất cận xích đạo.

Câu 5: Vị trí địa lí nước ta có ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế là:

- A. khu vực nhạy cảm với những biến động chính trị thế giới.
- B. tương đồng về lịch sử, văn hoá - xã hội với các nước trong khu vực.
- C. nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế.**
- D. mối giao lưu lâu đời với nhiều nước trong khu vực.

Câu 6: Khu vực Đông Nam Á hiện nay có :

- A. 9 quốc gia**
- B. 10 quốc gia
- C. 11 quốc gia**
- D. 12 quốc gia

Câu 7: Ngôn ngữ được sử dụng phổ biến trong khu vực Đông Nam Á là

- A. Tiếng Anh, Hoa, Việt
- B. Tiếng Anh, Hoa, Mã Lai**
- C. Tiếng Việt, Hoa, Mã Lai
- D. Tiếng Mã Lai, Anh, Thái

Câu 8. Những yếu tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á là:

- A. Dân số đông
- B. Nguồn lao động dồi dào
- C. Dân số trẻ, nguồn lao động dồi dào**
- D. Thị trường tiêu thụ lớn

Câu 9: Quốc gia ở Đông Nam Á vừa có lãnh thổ ở bán đảo và ở đảo là:

- A. Thái Lan
- B. Ma-lai-xi-a**
- C. In-đô-nê-xi-a
- D. Lào

Câu 10: Nền kinh tế của các nước Đông Nam Á phát triển khá nhanh, song:

- A. Chưa vững chắc**
- B. Còn lạc hậu
- C. Rất vững chắc
- D. Rất ổn định.

Câu 6: Hiện nay các nước trong khu vực Đông Nam Á đang :

- A. Đẩy mạnh sản xuất lương thực
- B. Đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp
- C. Đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi
- D. Tiến hành công nghiệp hóa**

Câu 11 : Để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế thì một số quốc gia Đông Nam Á đang tiến hành :

- A. Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ**
- B. Giảm tỉ trọng ngành công nghiệp, tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp và dịch vụ
- C. Giảm tỉ trọng ngành dịch vụ, tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp và công nghiệp
- D. Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp và dịch vụ, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp.

Câu 12 : Dựa vào bảng sản lượng lúa năm 2000, cho thấy sản lượng lúa ở Đông Nam Á chiếm tỉ lệ % so với thế giới là :

Lãnh thổ	Lúa (triệu tấn)
Đông Nam Á	157
Châu Á	427
Thế giới	599

- A. 16% **B. 26%** C. 36% D. 46%

Câu 13. Việt Nam gia nhập hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) vào năm:

- A. 1975 B. 1986 **C. 1995** D. 1999

Câu 14. hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) thành lập năm

A. 1966

B. 1967

C. 1968

D. 1965

Câu 15. Tam giác tăng trưởng kinh tế Xi- giô-ri gồm 3 nước

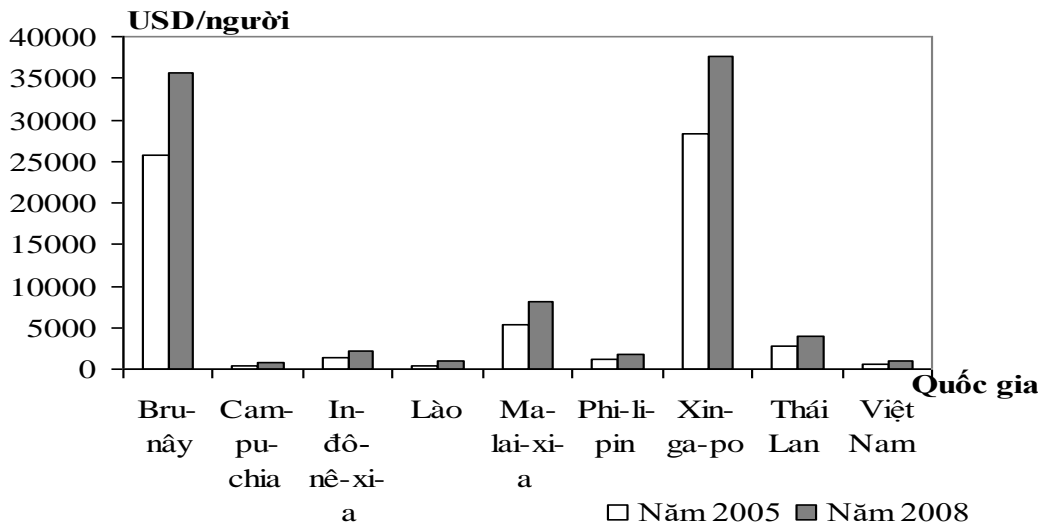
A. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, In- do-nê- si- a

B. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin

C. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, Bru-nây

D. Ma-lai-si-a, Xin-ga-po, Đông Ti- mo

Câu 16: Nhận xét về thu nhập bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2005 – 2008.



Biểu đồ thu nhập bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2005 – 2008.

- A.** Các quốc gia đều tăng, nhưng không đồng đều, có sự chênh lệch rất lớn giữa các nước.
B. Các quốc gia đều tăng, nhưng không đồng đều, có sự chênh lệch rất nhỏ giữa các nước.
C. Các quốc gia đều tăng, nhưng rất đồng đều, có sự chênh lệch rất lớn giữa các nước.
D. Các quốc gia không tăng, nhưng không đồng đều

Câu 17: Điểm cực Bắc phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh:

A. Điện Biên

B. Hà Giang

C. Khánh Hòa

D. Cà Mau

Câu 18: Từ Bắc vào Nam, phần đất liền nước ta kéo dài khoảng bao nhiêu vĩ tuyến?

A. 15° vĩ tuyến

B. 16° vĩ tuyến

C. 17° vĩ tuyến

D. 18° vĩ tuyến

Câu 19: Cây lương thực ở Đông Nam Á phân bố chủ yếu ở:

- A. Vùng núi cao B. Trên các cao nguyên C. Sâu trong nội địa D. Vùng đồng bằng, ven biển

Câu 20: Hình dạng lãnh thổ nước ta thuận lợi phát triển loại hình giao thông vận tải nào?

A. Đường biển,

B. Đường bộ.

C. Đường hàng không.

D. Tất cả đều đúng.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: Nêu thời gian, nguyên tắc và mục tiêu hoạt động của ASEAN

Em hãy lấy 1 ví dụ để chứng minh khi Việt Nam gia nhập Asean sẽ có nhiều thuận lợi nhưng cũng có khó khăn.

III/ THỰC HÀNH (2 điểm)

Cho bảng số liệu sau : Sản lượng một số cây trồng năm 2000

Lãnh thổ	Lúa (triệu tấn)	Cà phê (nghìn tấn)
Đông Nam Á	157	1400
Thế giới	599	7300

a. Vẽ biểu đồ tròn thể hiện sản lượng lúa , cà phê của khu vực Đông Nam Á so với Thế giới ?

.....**Hết**.....

**UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN**

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

MÔN ĐỊA LÝ 8

Năm học 2021-2022

Thời gian : 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm mỗi câu 0,25đ)

Câu 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
C	B	C	B	A	D	A	B	C	B
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	A	B	A	D	D	A	B	A	C

II. TỰ LUẬN

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
-----	----------------	------

<p>Câu 1: 3 điểm</p>	<p>Đặc điểm lãnh thổ</p> <p>a) Phần đất liền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần đất liền kéo dài 15⁰ vĩ tuyến và hẹp ngang. - Việt Nam có đường biển dài 3260 km hợp với hơn 4600 km đường biên giới trên đất liền. <p>b) Phần Biển Đông: thuộc chủ quyền Việt Nam mở rất rộng về phía đông và đông nam với rất nhiều đảo và quần đảo.</p> <p>* thuận lợi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển kinh tế toàn diện - Hội nhập và giao lưu dễ dàng với các nước trong khu vực Đông Nam Á và thế giới. <p>Khó khăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luôn phải phòng chống thiên tai: bão, sóng biển, cát lún,... - Bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ cả phần đất liền, vùng trời và vùng biển. 	<p>1đ</p> <p>1đ</p> <p>1đ</p>									
<p>III. THỰC HÀNH (2 điểm)</p>	<p>- HS xử lí số liệu chính xác Đơn vị : %</p> <table border="1" data-bbox="358 846 1297 978"> <tr> <td>Lãnh thổ</td> <td>Lúa</td> <td>Cà phê</td> </tr> <tr> <td>Đông Nam Á</td> <td>26,2</td> <td>19,2</td> </tr> <tr> <td>Thế giới</td> <td>100</td> <td>100</td> </tr> </table> <p>- Vẽ đúng , đẹp , có chú giải , có tên biểu đồ</p>	Lãnh thổ	Lúa	Cà phê	Đông Nam Á	26,2	19,2	Thế giới	100	100	<p>0,5 đ</p> <p>1,5đ</p>
Lãnh thổ	Lúa	Cà phê									
Đông Nam Á	26,2	19,2									
Thế giới	100	100									

DUYỆT CỦA BGH

DUYỆT CỦA TTCM

NGƯỜI RA ĐỀ

Nguyễn T.Thanh Thủy

Nguyễn T.Thu Hương